

(Đề có 2 trang)

Họ và tên : Số báo danh :

Mã đề 1101 G

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Bệnh lở mồm, long móng ở trâu, bò do tác nhân nào gây ra?

- A. Vi khuẩn. B. Virus. C. Nấm. D. Tảo.

Câu 2. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về ưu điểm của vaccine DNA tái tổ hợp?

- A. Gây nguy hiểm cho vật nuôi. B. Có độ an toàn cao.
C. Tốn nhiều thời gian. D. Sản xuất quy mô nhỏ.

Câu 3. Các kiểu chuồng nuôi phổ biến **không** có loại nào dưới đây?

- A. Chuồng kín. B. Chuồng hở.
C. Chuồng kín - hở linh hoạt. D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 4. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về vị trí của chuồng nuôi?

- A. Xây dựng ở nơi yên tĩnh. B. Xây theo hướng nam.
C. Gần đường giao thông. D. Gần khu dân cư.

Câu 5. Kiểu chuồng thông thoáng tự nhiên, tiêu khí hậu trong chuồng nuôi phụ thuộc chủ yếu vào môi trường bên ngoài. Đây là kiểu chuồng nuôi phổ biến nào?

- A. Chuồng kín. B. Chuồng hở.
C. Chuồng kín - hở linh hoạt. D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 6. Trong nuôi dưỡng bò sữa, loại thức ăn nào dưới đây thuộc nhóm thức ăn bổ sung?

- A. Urea. B. Khoai lang. C. Cỏ trồng. D. Hạt ngũ cốc.

Câu 7. VietGAP chăn nuôi được hiểu là gì?

- A. Tiêu chuẩn nuôi truyền thống. B. Quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam.
C. Quy trình áp dụng cho xuất khẩu. D. Phương pháp tăng năng suất bằng mọi giá.

Câu 8. Biện pháp nào sau đây **không** đúng trong quản lý dịch bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP?

- A. Phòng, trị bệnh đúng quy trình. B. Theo dõi sức khỏe vật nuôi.
C. Bỏ qua vật nuôi bị bệnh. D. Cách li vật nuôi bệnh.

Câu 9. Mô hình nào sau đây **không** phải là mô hình chăn nuôi công nghệ cao?

- A. Dê chăn thả tự do. B. Chăn nuôi lợn gắn chip.
C. Chăn nuôi bò sử dụng robot. D. Chăn nuôi gà đẻ thu trứng tự động.

Câu 10. Mô hình chăn nuôi kết hợp nhiều công nghệ hiện đại, tiên tiến được gọi là chăn nuôi

- A. truyền thống. B. thả tự do. C. bán công nghiệp. D. công nghệ cao.

Câu 11. Bảo quản các sản phẩm chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Tăng năng lực cho ngành chế biến. B. Nâng cao giá trị dinh dưỡng.
C. Tiêu diệt được mầm bệnh. D. Tăng giá trị kinh tế sản phẩm.

Câu 12. Phương pháp hạ nhiệt độ sản phẩm xuống thấp hơn nhiệt độ đóng băng của nước trong sản phẩm được gọi là

- A. thanh trùng. B. bảo quản lạnh đông. C. bảo quản lạnh. D. tiệt trùng.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1. Một nhóm học sinh thảo luận về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng, có một số nhận định sau:

- a) Chuồng nuôi được làm ở nơi yên tĩnh, cần bố trí ổ đẻ, thiết kế chắc chắn không gây vỡ trứng.
- b) Vào mùa nóng, ẩm nên nuôi ở mật độ cao hơn mật độ trung bình là 3-3,5 con/1m² chuồng đối với nuôi trên nền.
- c) Thức ăn cho gà đẻ trứng cần có đầy đủ các thành phần dinh dưỡng, đặc biệt chú ý hàm lượng protein và calcium.
- d) Không cần tiêm phòng vaccine cho gà đẻ trứng vì gà trưởng thành sẽ không mắc bệnh.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về mô hình chăn nuôi lợn gắn chip, có một số nhận định sau:

- a) Đây là mô hình chăn nuôi công nghệ cao góp phần nâng cao hiệu quả chăn nuôi.
- b) Chip điện tử ở tai con lợn có khả năng ghi nhận các thông tin cơ bản của lợn như: khối lượng, nhiệt độ cơ thể, tình trạng sức khỏe, thời gian mang thai.
- c) Mô hình chăn nuôi này giúp loại bỏ hoàn toàn sự phụ thuộc vào kinh nghiệm của người chăn nuôi và chỉ phù hợp với trang trại nhỏ vì chi phí đầu tư thấp.
- d) Việc gắn chip cho từng cá thể là không cần thiết nếu nuôi với số lượng lớn.

Câu 3. Khi nói về điểm giống và khác nhau giữa phương pháp thanh trùng và phương pháp tiệt trùng sữa, mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Cả hai phương pháp đều nhằm mục đích kéo dài thời gian bảo quản sữa nhưng ở mức độ khác nhau.
- b) Điều hạ nhiệt độ của sữa xuống 4 °C đến 6 °C và tiến hành đóng gói.
- c) Sữa thanh trùng thường giữ được hương vị tự nhiên tốt hơn so với sữa tiệt trùng.
- d) So với sữa thanh trùng, sữa tiệt trùng được xử lý ở nhiệt độ cao hơn nên có thể bảo quản sữa ở nhiệt độ phòng từ 3 đến 6 tháng hoặc lâu hơn.

Câu 4. Khi đánh giá về những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, các bạn học sinh đã đưa ra các ý kiến như sau:

- a) Ô nhiễm môi trường chủ yếu do chất thải chăn nuôi gây ra, chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, không ảnh hưởng đến vật nuôi.
- b) Xác vật nuôi được thu gom và xử lý đúng quy định là một trong những nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, làm lây lan dịch bệnh.
- c) Chất thải chăn nuôi có thể làm tăng tỉ lệ mắc bệnh và nguy cơ bùng phát dịch bệnh trong đàn vật nuôi.
- d) Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý chất thải trong chăn nuôi có thể giúp làm giảm ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

- a) Một hợp tác xã chăn nuôi bò sữa dự định chế biến sữa tươi thành sữa tiệt trùng để đưa ra thị trường tiêu thụ. Em hãy phân tích vì sao cần phải chế biến sữa tươi trước khi tiêu thụ?
- b) Gia đình em nuôi gà và thường làm thịt 2-3 con để sử dụng dần. Tuy nhiên, nếu không bảo quản đúng cách thì thịt dễ bị hỏng. Hãy đề xuất các phương pháp bảo quản thịt gà phù hợp trong điều kiện gia đình và giải thích vì sao các phương pháp đó giúp thực phẩm lâu hỏng.

Câu 2 (1 điểm): Đề xuất biện pháp phù hợp để hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi tại gia đình và địa phương em.

----- HẾT -----

(Đề có 2 trang)

Họ và tên : Số báo danh :

Mã đề 1102 G

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn (3 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1. Bệnh tụ huyết trùng ở trâu, bò do tác nhân nào gây ra?

- A. Vi khuẩn. B. Virus. C. Nấm. D. Tảo.

Câu 2. Vaccine DNA tái tổ hợp có thành phần chính nào sau đây?

- A. Virus gây bệnh đã làm bất hoạt. B. Vi khuẩn gây bệnh đã làm suy yếu.
C. Protein của vi khuẩn gây bệnh. D. DNA chứa gene mã hóa kháng nguyên.

Câu 3. Trong chăm sóc lợn thịt thường sử dụng loại chuồng nuôi nào sau đây?

- A. Chuồng hở. B. Chuồng kín.
C. Chuồng kín - hở linh hoạt. D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **sai** khi nói về nền chuồng của chuồng nuôi?

- A. Khô ráo và ẩm áp, chắc chắn. B. Có độ dốc vừa phải.
C. Thấp hơn mặt đất xung quanh. D. Dễ thoát nước.

Câu 5. Kiểu chuồng được xây kín như “một đường hầm”, hệ thống thiết bị bên trong chuồng sẽ chủ động tạo ra các yếu tố tiểu khí hậu như nhiệt độ, độ ẩm, ... theo nhu cầu của vật nuôi. Đây là kiểu chuồng nuôi phổ biến nào?

- A. Chuồng kín. B. Chuồng hở.
C. Chuồng kín - hở linh hoạt. D. Chuồng kín - hở không linh hoạt.

Câu 6. Trong nuôi dưỡng bò sữa, loại thức ăn nào dưới đây thuộc nhóm thức ăn tinh?

- A. Urea. B. Rơm lúa. C. Vitamin. D. Bã mía.

Câu 7. VietGAP chăn nuôi được hiểu là gì?

- A. Tiêu chuẩn nuôi truyền thống. B. Quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam.
C. Quy trình áp dụng cho xuất khẩu. D. Phương pháp tăng năng suất bằng mọi giá.

Câu 8. Quản lý chất thải trong chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP nhằm mục đích gì?

- A. Giảm công lao động. B. An toàn vệ sinh thực phẩm.
C. Bảo vệ môi trường. D. Giảm chi phí thức ăn.

Câu 9. Mô hình nào sau đây **không** phải là mô hình chăn nuôi công nghệ cao?

- A. Dê chăn thả tự do. B. Chăn nuôi lợn gắn chip.
C. Chăn nuôi bò sử dụng robot. D. Chăn nuôi gà đẻ trứng tự động.

Câu 10. Mô hình chăn nuôi kết hợp nhiều công nghệ hiện đại, tiên tiến được gọi là chăn nuôi

- A. truyền thống. B. thả tự do. C. bán công nghiệp. D. công nghệ cao.

Câu 11. Chế biến sản phẩm chăn nuôi có vai trò nào sau đây?

- A. Tăng năng lực cho ngành chế biến. B. Tăng giá trị kinh tế của sản phẩm.
C. Tăng khả năng xuất khẩu. D. Nâng cao hiệu quả sử dụng sản phẩm.

Câu 12. Sản phẩm nào sau đây **không** phải là ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm chăn nuôi?

- A. Xúc xích. B. Thịt hộp.
C. Ướp muối truyền thống. D. Sữa lên men.

Phần II. Câu trắc nghiệm đúng sai (4 điểm) Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu 1. Một nhóm học sinh thảo luận về quy trình nuôi dưỡng và chăm sóc gà đẻ trứng, có một số nhận định sau:

- a) Chuồng nuôi phải sạch sẽ, thông thoáng và đủ ánh sáng giúp gà khỏe mạnh.
- b) Vào mùa nóng, ẩm nên nuôi ở mật độ thấp hơn mật độ trung bình là 3-3,5 con/1m² chuồng đối với nuôi trên nền.
- c) Chuồng nuôi không yên tĩnh sẽ khiến năng suất trứng giảm vì tiếng động sẽ khiến gà lo lắng khả năng giữ trứng của mình.
- d) Nên bổ sung thêm bột vỏ trứng, bột vỏ sò, vỏ hến nung và nghiền nhỏ để gà ăn tự do theo nhu cầu giúp tạo vỏ trứng chắc.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về mô hình chăn nuôi lợn gắn chip, có một số nhận định sau:

- a) Việc gắn chip điện tử giúp theo dõi và quản lý từng cá thể lợn chính xác hơn.
- b) Tất cả các trang trại đều áp dụng mô hình này mà không gặp khó khăn gì.
- c) Mô hình chăn nuôi này có thể giảm chi phí lao động thủ công và hạn chế dịch bệnh lây lan.
- d) Việc áp dụng mô hình chăn nuôi lợn gắn chip chỉ có lợi trước mắt, không có vai trò lâu dài với sự phát triển bền vững ngành chăn nuôi.

Câu 3. Khi nói về điểm giống và khác nhau giữa phương pháp thanh trùng và phương pháp tiệt trùng sữa, mỗi nhận định sau đây là đúng hay sai?

- a) Điều nâng nhiệt độ sản phẩm chăn nuôi lên mức độ nhất định để ức chế hoặc ngừng các quá trình sinh hoá và hoạt động của vi sinh vật trong sản phẩm chăn nuôi.
- b) Điều hạ nhiệt độ của sữa xuống 15 °C đến 20 °C và tiến hành đóng gói.
- c) Sữa tiệt trùng thường giữ được hương vị tự nhiên tốt hơn so với sữa thanh trùng.
- d) Sữa thanh trùng bảo quản ở nhiệt độ phòng còn sữa tiệt trùng bảo quản trong điều kiện từ 4 °C đến 6 °C.

Câu 4. Khi đánh giá về những ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, các bạn học sinh đã đưa ra các ý kiến như sau:

- a) Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi là chất thải chăn nuôi và xác vật nuôi.
- b) Chất thải chăn nuôi có thể làm tăng tỉ lệ mắc bệnh và nguy cơ bùng phát dịch bệnh trong đàn vật nuôi.
- c) Cần tăng mật độ chăn nuôi trong mỗi trang trại để giảm nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.
- d) Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý chất thải trong chăn nuôi có thể giúp làm giảm ô nhiễm môi trường một cách hiệu quả.

PHẦN III. Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a) Một hợp tác xã chăn nuôi bò sữa dự định chế biến sữa tươi thành sữa tiệt trùng để đưa ra thị trường tiêu thụ. Em hãy phân tích vì sao cần phải chế biến sữa tươi trước khi tiêu thụ?

b) Gia đình em nuôi gà và thường làm thịt 2-3 con để sử dụng dần. Tuy nhiên, nếu không bảo quản đúng cách thì thịt dễ bị hỏng. Hãy đề xuất các phương pháp bảo quản thịt gà phù hợp trong điều kiện gia đình và giải thích vì sao các phương pháp đó giúp thực phẩm lâu hỏng.

Câu 2 (1 điểm): Đề xuất biện pháp phù hợp để hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi tại gia đình và địa phương em.

----- HẾT -----

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12
(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được 0,25 điểm) (3 điểm)

Câu	Đề 1101	Đề 1102
1	B	A
2	B	D
3	D	A
4	A	C
5	B	A
6	A	D
7	B	B
8	C	C
9	A	A
10	D	D
11	A	B
12	B	C

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. HS trả lời câu 1 và câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, HS chọn đúng hoặc sai.
(4 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4
ĐỀ 1101	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng	a) Sai
	b) Sai	b) Đúng	b) Sai	b) Sai
	c) Đúng	c) Sai	c) Đúng	c) Đúng
	d) Sai	d) Sai	d) Đúng	d) Đúng

Câu	1	2	3	4
ĐỀ 1102	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng	a) Đúng
	b) Đúng	b) Sai	b) Đúng	b) Đúng
	c) Đúng	c) Đúng	c) Sai	c) Sai
	d) Đúng	d) Sai	d) Sai	d) Đúng

PHẦN III. Tự luận (3,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a) Một hợp tác xã chăn nuôi bò sữa dự định chế biến sữa tươi thành sữa tiệt trùng để đưa ra thị trường tiêu thụ. Em hãy phân tích vì sao cần phải chế biến sữa tươi trước khi tiêu thụ?

*Cần phải chế biến sữa tươi trước khi tiêu thụ vì **Mỗi ý đúng 0,25 điểm**

- Sữa tươi dễ bị nhiễm vi sinh vật, dễ bị hỏng trong thời gian ngắn.
- Vận chuyển xa và bảo quản lâu gặp khó khăn.
- Tiệt trùng giúp tiêu diệt vi sinh vật, đảm bảo an toàn thực phẩm, kéo dài thời gian bảo quản.
- Ổn định chất lượng, tăng giá trị sản phẩm.

b) Hãy đề xuất các phương pháp bảo quản thịt gà phù hợp trong điều kiện gia đình và giải thích vì sao các phương pháp đó giúp thực phẩm lâu hỏng.

- Bảo quản lạnh (ngăn mát): dùng trong thời gian ngắn (1–2 ngày). **(0,25 điểm)**

- Bảo quản lạnh đông (ngăn đá): bảo quản lâu dài. **(0,25 điểm)**
- Giải thích: Nhiệt độ thấp sẽ ức chế hoạt động của vi sinh vật **(0,25 điểm)**, làm chậm quá trình sinh hoá xảy ra trong sản phẩm **(0,25 điểm)** → sản phẩm bảo quản lâu hơn.

Câu 2 (1 điểm): Đề xuất biện pháp phù hợp để hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi tại gia đình và địa phương em.

- Quy hoạch khu chăn nuôi và xây dựng hệ thống chuồng trại **(0,25 điểm)** nhằm hạn chế lây lan dịch bệnh và ảnh hưởng xấu đến môi trường, sức khỏe cộng đồng; giảm phát thải và sử dụng tối đa chất thải trong trang trại **(0,25 điểm)**.
- Công tác vệ sinh, khử trùng chuồng trại (*Xây dựng hệ thống hầm biogas*) **(0,25 điểm)** giảm thiểu ô nhiễm cho chăn nuôi, hạn chế tối đa sự phát triển của mầm bệnh, tạo tiêu khí hậu tốt cho sức khỏe vật nuôi, giảm thiểu ảnh hưởng của chất thải ra môi trường **(0,25 điểm)**.

----- **HẾT** -----